

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 16 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Minh Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Kỳ và bà Nguyễn Thị Mên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định, ông Nguyễn Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LÊ V Đ.**

Sinh ngày 06/7/1986; tại thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Ngr nghiệp; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê V L (đã chết) và bà Vũ T T (đã chết).

Vợ là Bùi T T - sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị bắt tạm giam ngày 21/5/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TC, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: **LÊ ĐỨC QUYẾT.**

Sinh ngày 10/5/1984; tại thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Ngr nghiệp; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Đ Th (đã chết) và bà Nguyễn T Th.

Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị bắt tạm giam ngày 21/5/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TC, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Họ và tên: **LÊ Đ C.**

Sinh ngày 01/01/1981; tại thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Ngư nghiệp; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Đ Th (đã chết) và bà Nguyễn T Th.

Vợ là Ngô L X - sinh năm 1985; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị bắt tạm giam ngày 21/5/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TC, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Lê Đ C, Lê Đ Q: Ông Lê C L, ông Vũ V Th - Luật sư Công ty Luật TNHH L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh (ông Lê C L vắng mặt ngày 12/8/2022 - có đơn đề nghị xử vắng mặt; ông Vũ V Th có mặt tại phiên tòa ngày 12/8/2022, vắng mặt tại phiên tòa ngày 16/8/2022 và các bị cáo Q, C không đề nghị ông L, ông Th tiếp tục làm người bào chữa).

- **Bị hại:** + Anh Hồ V G - sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện X, tỉnh H. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Lê V A - sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện X, tỉnh H. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** + Chị Bùi T T - sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn C, xã L, thị xã Y, tỉnh N. Có mặt.

+ Chị Nguyễn T S - sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn TQ, xã N, huyện X, tỉnh H. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Những người làm chứng: Anh Phạm V M - Có mặt. Các anh Phạm V Đ, Lê V Ch, Nguyễn V H, Trần V N, Phạm V Ng, Ngô Đ C, Dương V S, Từ V T, Phạm V T - đều vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xảy ra tranh chấp khu vực khai thác hải sản giữa các tàu giã cào của người ở thị xã Y với các tàu đánh bắt lồng ghẹ của người ở tỉnh H trên vùng biển TC. Sáng ngày 17/5/2021, có xảy ra va chạm giữa một số tàu ở tỉnh H và một số tàu ở thị xã Y, đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, Lê V Đ đang điều khiển tàu của mình, phát hiện tàu số hiệu TH-91721-TS của anh Hồ V G, trú tại thôn Qc, xã N, huyện X, tỉnh H, trên tàu có 06 thuyền viên, gồm: Lê V Ch, Nguyễn V H, Trần V N, Lê V A, Phạm V Ng và Phạm V Đ đang di chuyển đi về hướng đảo T thuộc thôn T, xã L, huyện TC, mặc dù biết tàu của anh G không mẫu thuẫn, không va chạm với những tàu ở thị xã Y, nhưng khi thấy tàu của anh G chạy chậm nên Lê V Đ đã điện đàm cho Lê Đ Q bảo Q cùng đuổi theo tàu anh G, mục đích đâm va, để tạo có yêu cầu bồi thường chiếm đoạt tài sản. Đ điều khiển tàu đăng ký số hiệu QN-0313-TS của Đ (trên tàu có anh Ngô Đ C và anh Dương V S), Q điều khiển tàu đăng ký số hiệu QN-0342-TS của Q (trên tàu có Lê Đ C là anh trai Q và anh Phạm V M) cùng 02 tàu giã cào khác (hiện chưa xác định được) đuổi theo tàu anh G. Phát hiện thấy một số tàu đuổi theo tàu mình và trước đó qua bộ đàm, anh G nghe có người của các tàu ở thị xã Y nói với nhau là gặp tàu H nào thì đâm, vì vậy anh G lái tàu bỏ chạy về hướng đảo T. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, tàu của Q và 02 tàu khác đuổi kịp cập vào hai mạn tàu anh G,

trong đó tàu của Q cập vào mạn bên phải, yêu cầu anh G dừng tàu lại, thả neo và C chửi anh G “Địt mẹ chúng mày, tao bảo dừng tàu sao chúng mày không dừng”. Thấy vậy, anh G bảo anh Ch lên mũi tàu thả neo tại vị trí tọa độ 21⁰10’800” vĩ độ Bắc và 108⁰12’800” kinh độ Đông. Tiếp đó C, Q sang tàu của anh Gi rồi đi vào trong cabin chửi, đe dọa đánh các thuyền viên nhưng các thuyền viên xin không đánh vì chỉ là người làm thuê nên Q, C không đánh mà cùng đi ra be tàu bên phải đến đối diện với cửa cabin phía trước, thấy anh G đang đứng vị trí vô lăng lái tàu thì Q chửi “Địt mẹ mày ra đây tao bảo”, anh G đi ra be tàu đứng trước cabin gần cửa trước bên phải, đối diện với Q, C thì ngay lập tức Q dùng tay phải đánh mạnh 02 nhát vào vùng mặt anh G, làm anh G bị choáng, vừa lúc này có một người nam giới (chưa xác định được tên, tuổi địa chỉ) từ tàu cập mạn bên trái tàu của anh G sang tàu anh G lấy chiếc cờ lê trên mũi tàu của anh G, đánh vào vai và lưng anh Ch, làm anh Ch bị thương nhẹ. Đánh anh Ch xong, người này tiếp tục cầm cờ lê đi vào bên trong khoang cabin, thì C di chuyển đi sau người này đến chỗ các anh Ng, A, N, Đ, H đang ngồi gần cửa ra vào cabin, phía sau bên trái. Lúc này người cầm cờ lê chửi “Địt mẹ chúng mày hôm nay tao đánh chết chúng mày” và nhiều câu chửi, đe dọa khác rồi dùng chân đá vào người anh N nhưng anh N tránh được, tiếp đó đá trúng mồm anh A và đá trúng cằm anh Ng làm anh A và anh Ng bị thương nhẹ. Sau đó người này hỏi “thuyền trưởng đâu” thì các thuyền viên chỉ về phía anh G đang đứng, nên người này đi về phía anh G lấy chiếc điều cày đánh anh G, còn C ở lại trong cabin chửi và đe dọa các thuyền viên, sau đó lục soát tư trang của các thuyền viên trong cabin lấy đi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5, Model CPH2159 màu đen của anh A để trong ba lô, anh An có hỏi xin nhưng Cương không trả và cầm điện thoại đi ra ngoài. Khoảng 02 phút sau C quay vào cabin đe dọa, yêu cầu anh A cung cấp mật khẩu mở điện thoại, anh A phải đọc mật khẩu cho C, sau đó C di chuyển về phía đuôi tàu. Lúc này tàu Đ đuổi đến, Đ lái tàu của mình tự đâm vào phía sau lái bên trái tàu của anh G, làm phần mũi tàu của Đ bị hư hỏng. Thấy có va chạm, anh G ở ngoài vào trong cabin, lúc này trong cabin C, Q và người cầm điều cày lúc trước đang chửi, đe dọa đánh các thuyền viên, cùng lúc đó, Đ nhảy sang tàu của anh G từ phía đuôi tàu vào bên trong khoang cabin chửi “Địt mẹ chúng mày không đền tiền tao thì tao đốt tàu, cho tàu mày chìm”, anh G trả lời “Em có tông, có đụng tàu anh đâu mà anh bắt em đền” thì ngay lập tức Đ đi đến khu vực bếp nấu ăn ở góc sau bên phải cabin tàu tháo bình gas loại 12 kg đem ra ngoài mở van gas, tay cầm bật lửa rồi đe dọa “tao bắt đền mày đây, mày không đền, tao đốt tàu mày”, anh G lại hỏi Đ “vậy anh bắt đền bao nhiêu” thì Đ nói “một trăm triệu”, anh G hỏi Đ “sao nhiều vậy anh” thì Đ nói “mày nhìn cái tàu của tao coi”. Trong lúc Đ đe dọa đốt tàu thì Q, C và người cầm cờ lê cùng chửi, đe dọa anh G và các thuyền viên. Do sợ số người này và sợ bị đốt tàu chìm chết hết thuyền viên trên biển nên anh G bảo anh H xuống khoang máy lấy tiền, anh G cầm 43.000.000 đồng, gồm hai tập tiền, mỗi tập 20.000.000 đồng đều là tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng và 3.000.000 đồng, gồm 15 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng đưa cho Đ nhưng Đ không cầm và yêu cầu phải đưa đủ 100.000.000 đồng, còn không sẽ đốt tàu. Anh G đặt tiền xuống phản trong cabin rồi hỏi Đ có tài khoản không để chuyển tiền, Đ đọc số tài khoản của vợ Đ cho anh G. Sau đó anh G gọi điện về cho vợ là chị Nguyễn T S bảo chuyển 40.000.000 đồng vào tài khoản do Đ đọc. Khoảng 15 phút sau, Đ dùng điện thoại của anh G gọi điện về cho vợ Đ hỏi đã nhận được tiền chưa thì biết đã nhận được 40.000.000 đồng. Thấy vậy, Đ hỏi anh G sao chỉ chuyển 40.000.000 đồng, anh G cầm tập tiền ở trên phản gỗ đưa cho Đ và xin Đ vì không còn nữa, nhưng Đ không

đồng ý mà vẫn yêu cầu anh G phải đưa đủ 100.000.000 đồng, nếu không Đ đốt tàu. Lúc này anh G cầm tập tiền để đếm lại thì Q giắt tập tiền trên tay anh G và nói “không phải đếm” và cất số tiền vào trong túi quần của Q. Sau khi chiếm đoạt được 83.000.000 đồng, Đ tiếp tục yêu cầu anh G đền đủ 100.000.000 đồng nên anh G gọi điện đàm cho các tàu cùng quê H để hỏi vay tiền nhưng không ai cho vay, anh G xin Đ số tiền còn lại, Đ đồng ý và yêu cầu anh G viết giấy bồi thường tiền về việc va chạm tàu. Q là người tham gia nội dung để Đ đọc cho anh G viết, khi anh G viết giấy bồi thường xong, Đ thấy không có chữ “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” nên đưa giấy này cho C bảo vứt đi, Đ yêu cầu anh G viết lại, lúc này Q điều khiển tàu của anh G, C sang điều khiển tàu của Q đi theo tàu anh G hướng về phía đảo T. Khi anh G viết giấy xong, Đ yêu cầu các thuyền viên ký vào giấy thì anh A xin lại chiếc điện thoại. Lúc này Q dừng tàu của anh G lại gọi C cập tàu vào mạn để Q và Đ đi sang tàu của Q, rồi Đ bảo C trả lại điện thoại cho anh A nên C đã lấy điện thoại trả lại cho anh A. Sau đó Đ, Q cùng rời tàu anh G về tàu của Q rồi ai về tàu người đó điều khiển tàu rời đi. Anh G lái tàu về Đồn Biên phòng đảo T để trình báo vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ ĐGTS ngày 08/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TC kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO của anh Lê V A có giá trị là 7.551.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê V Đ khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17/5/2021 đoàn tàu giã cào gồm có tàu của bị cáo, tàu của Q, tàu của Đ bị một số tàu đánh lồng ghẹ của tỉnh H đâm húc và ném đá, chai bia, cục sắt vào tàu. Sau đó, có một người gọi điện đàm cho hai tàu giã cào tàu vỏ sắt thuộc đoàn tàu Y của nhóm bị cáo đến để hỗ trợ đuổi, đâm lại đoàn tàu đánh lồng ghẹ tỉnh H, khi thấy hai tàu giã cào vỏ sắt đến thì các tàu đánh lồng ghẹ tỉnh H bỏ chạy về phía Trung Quốc. Lúc này khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo thấy tàu của anh G là tàu vỏ gỗ, sơn màu xanh, chạy chậm nhất nên nhóm bị cáo đuổi theo. Bị cáo gọi điện đàm cho Q nói “có tàu kia chạy chậm nhất anh em mình đuổi theo”, sau đó có tàu bị cáo, tàu của Q, tàu của H và một tàu bị cáo không biết là của ai đuổi theo tàu của anh G để đâm, húc tàu anh G và yêu cầu G bồi thường. Nhóm tàu của bị cáo đuổi theo tàu của anh G đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày thì đuổi kịp tàu G, bị cáo đã thấy tàu của Q đến trước cập mạn bên phải tàu anh G. Thấy vậy, bị cáo lái tàu của mình đâm vào phía sau lái bên trái tàu của G, làm mũi tàu của bị cáo bị hư hỏng. Bị cáo, Q, C sang tàu G đi vào trong cabin, Q và C chửi, đe dọa anh G và các thuyền viên trên tàu anh G, còn bị cáo chửi “Địt mẹ chúng mày hôm nay không đền tao, tao đánh chết, tao đốt tàu”, rồi bị cáo yêu cầu anh G bồi thường tiền. Bị cáo đi tới khu vực bếp sử dụng bình gas, tháo van bình gas và dùng bật lửa dọa đốt tàu, yêu cầu anh G đền số tiền 100.000.000 đồng, anh G nói chỉ có 50.000.000 đồng và đưa cho bị cáo 01 tập tiền mệnh giá 200.000 đồng (đến khi bị cáo giao nộp cho Cơ quan điều tra mới biết tổng số có 43.000.000 đồng), bị cáo yêu cầu anh G đưa đủ số tiền 100.000.000 đồng thì anh G nói điện về nhà chuyển khoản. Bị cáo đọc cho anh G số tài khoản 6002205085288 của vợ bị cáo là Bùi T T tại ngân hàng Agribank. Quá trình bị cáo dùng bật lửa, bình gas đe dọa đốt tàu chiếm đoạt tài sản của G thì Q và C cũng có mặt trên tàu G. Lúc đó C di chuyển đi lại trên tàu và đứng ở phía mũi tàu, còn Q ở trong cabin tàu cùng với bị cáo. C, Q có hành động lời nói gì thì bị cáo không để ý. Sau khi anh G đã chuyển khoản cho bị cáo 40.000.000 đồng qua tài khoản trên, anh G xin bị cáo 10.000.000 đồng thì bị cáo

đồng ý. Bị cáo nhận tiền từ tay anh G, nhưng do lúc này bị cáo cởi trần, mặc quần sịp nên bị cáo đã đưa tiền cho Q cầm, Quyết không nói gì mà cầm tiền cho vào túi quần đang mặc. Khi xác nhận đã được chuyển khoản 40.000.000 đồng thì bị cáo yêu cầu anh G viết giấy cam kết bồi thường, anh G tự lấy quyển vở kẻ ô ly và một chiếc bút bi ở trong cabin, G xé một tờ và viết nội dung theo yêu cầu bị cáo đọc, sau đó G và một số thuyền viên trên tàu Giáp ký vào giấy bồi thường theo yêu cầu của bị cáo. Khi G viết giấy bồi thường thì tàu G tắt máy thả trôi, không ai lái tàu. Lúc này, bị cáo nghe thấy tiếng một người nói qua điện đàm “viết giấy cam kết phải có Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mới được” thì bị cáo thấy giấy bồi thường đọc cho G viết không đúng, nên bị cáo đưa giấy này cho C đang đứng mạn tàu bên trái gần cửa trước vào cabin và bảo C vứt đi. Sau đó, bị cáo bảo G viết lại giấy bồi thường và yêu cầu G cùng bốn thuyền viên trên tàu G ký lại vào giấy bồi thường. Khi G viết giấy bồi thường lần thứ hai thì Q là người lái tàu G đi về phía đảo T. Lúc này có 01 người thanh niên trên tàu anh G xin lại chiếc điện thoại, thấy vậy bị cáo bảo Q gọi cho C trả điện thoại cho người ta, thì C đến đưa trả điện thoại, rồi bị cáo và Q rời tàu anh G về tàu của Q, Q đưa lại tiền cho bị cáo, sau đó bị cáo về tàu của bị cáo. Khi về phía đảo T, bị cáo thấy phía sau chỉ còn tàu của bị cáo và tàu Q đi theo tàu anh G. Chiếc tàu vỏ gỗ, số đăng ký QN-0313-TS bị thu giữ là tài sản của gia đình bị cáo, sử dụng vào việc đánh bắt hải sản, bị cáo đề nghị được nhận lại tài sản trên.

Bị cáo Lê Đ Q khai nhận: Do trước đó bị cáo bị mất tiền, điện thoại, chiếc định vị do một số người trên các tàu chưa xác định lấy và khi Đ gọi điện đàm cho bị cáo nói “có tàu kia chạy chậm nhất anh em mình đuổi theo”, mục đích để đâm, húc tàu, yêu cầu bồi thường. Khi phát hiện tàu anh G chạy chậm nhất, đi cuối cùng nên bị cáo đuổi theo mục đích để hỗ trợ Đ đồng thời tìm lại tài sản, cùng đuổi theo tàu anh G có tàu của Đ và 01 tàu giả khác. Bị cáo bắt đầu đuổi tàu anh G vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 17/5/2021, đến khoảng 08 giờ 35 phút thì bị cáo đuổi kịp tàu G. Khi tàu của bị cáo cập vào mạn phải tàu anh G, bị cáo yêu cầu anh G dừng tàu lại, thả neo, còn C thì chửi anh G bảo dừng tàu sao không dừng. Sau đó bị cáo, C sang tàu anh G vào trong cabin tìm tài sản và điện thoại bị mất và bị cáo chửi G cùng những người trong cabin “Địt mẹ thằng nào lấy điện thoại, tài sản của tao, chúng mày đến đây làm ăn mà lại dám gây sự với dân N à”, thì G nói “em không lấy điện thoại của anh”, các thuyền viên trên tàu G cũng nói họ không lấy điện thoại của bị cáo, rồi bị cáo cùng C đi ra mạn phải, gần cửa cabin bên phải phía trước tàu G và đứng ở đó gần với anh G, bị cáo có tát anh G 01 cái, còn C sau đó đi đâu bị cáo không biết. Lúc này có người nam thanh niên bị cáo không rõ là ai sang tàu anh G lấy chiếc cờ lê đánh thuyền viên trên tàu anh G thì bị cáo thấy C đi sau người này. Bị cáo thấy Đ lái tàu tự đâm vào phía sau tàu anh G rồi Đ nhảy sang tàu anh G yêu cầu G bồi thường 100.000.000 đồng cho Đ và Đ vào khu vực bếp nấu ăn của tàu anh G tháo bình gas, cầm bật lửa đe dọa đốt tàu nếu anh G không đưa tiền. Lúc sau Đ đưa tiền cho bị cáo cầm hộ, bị cáo đã cất số tiền trên (nhưng không biết là bao nhiêu tiền) vào trong túi quần. Trong lúc anh G và Đ viết giấy bồi thường thì bị cáo là người điều khiển tàu G đi về hướng đảo T, tàu của bị cáo và tàu của Đ cùng tàu Y đi theo sau tàu G về hướng đảo T do bị cáo hô bảo các tàu đi theo, còn ai điều khiển các tàu này thì bị cáo không biết. Khi người thanh niên trên tàu anh G (sau này biết tên là A) xin lại điện thoại thì bị cáo nói với C trả điện thoại cho anh A thì C đã trả điện thoại cho A. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo rời tàu anh G về tàu bị cáo thì lúc này bị cáo đưa lại tiền đã chiếm đoạt của anh

G cho Đ. Chiếc tàu vỏ gỗ, số đăng ký QN-0342-TS là của bị cáo dùng vào việc khai thác hải sản, bị cáo xin được nhận lại để gia đình tiếp tục làm ăn.

Bị cáo Lê Đ C khai nhận: Sáng ngày 17/5/2021 do có va chạm giữa một số tàu ở H và một số tàu ở thị xã Y, bị cáo được Q nói cho biết Q bị mất điện thoại và cũng được Q cho biết Đ gọi điện đàm cho Q để đuổi theo tàu H, tạo cơ hội va chạm bồi thường, nên khi đoàn tàu H bỏ chạy thì tàu của anh G chạy chậm nhất, tách ra khỏi đoàn H nên Q, Đ đuổi theo tàu anh G, lúc này khoảng 08 giờ 35 phút, tàu Q đi được khoảng 02 hải lý thì đuổi kịp tàu G, cùng đuổi theo tàu G có tàu của Đ. Khi đuổi kịp tàu anh G, tàu của Q cập vào mạn bên phải tàu anh G, Q yêu cầu anh G dừng tàu lại, thả neo, còn bị cáo chửi anh G bảo dừng tàu, tiếp đó bị cáo một mình nhảy sang tàu G đứng ở be tàu bên phải tàu G để đẩy cabin tàu Q ra vì sợ sóng to mạn bên phải tàu G va chạm với cabin tàu Q. Khi bị cáo sang tàu anh G, bị cáo, Q vào trong cabin có chửi, đe dọa các thuyền viên thì các thuyền viên nói chỉ là người làm thuê nên bị cáo và Q đi ra be tàu bên phải gần cửa cabin trước và Q có tát anh G 01 cái. Khi có thanh niên bị cáo không biết là ai, đến cầm cờ lê đánh thuyền viên trên tàu anh G, bị cáo cũng có mặt ở đó, sau đó người này hỏi “thuyền trưởng đâu” thì thuyền viên chỉ về phía anh G đang đứng phía trên mũi tàu thì người này đi về phía anh G, còn bị cáo vào trong cabin có chửi “Địt mẹ chúng mày ai lấy điện thoại của em tao thì chúng mày trả ngay” và không thấy ai nói gì, bị cáo lục lọi và tìm thấy 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO của anh A và yêu cầu anh A đọc mật khẩu, anh A không đọc mật khẩu thì bị cáo giơ tay định đánh anh A khiến anh A phải đọc mật khẩu cho bị cáo. Sau khi có được mật khẩu điện thoại, bị cáo cầm điện thoại về mở thấy không phải điện thoại của Q nên bị cáo để ở mũi tàu của Q. Trong khi Đ yêu cầu anh G viết giấy thỏa thuận bồi thường thì Đ có đưa cho bị cáo 01 tờ giấy bảo bị cáo vứt đi, sau đó Đ, Q bảo bị cáo trả lại điện thoại cho anh A thì bị cáo đã trả lại điện thoại cho anh A. Ngoài ra bị cáo C còn khai biết Đ lái tàu của Đ đâm vào phía sau tàu của anh G nhưng không để ý tàu Đ bị hư hỏng như thế nào. Bị cáo có nhìn thấy Đ và anh G đang đứng cạnh nhau gần vô lăng lái nói chuyện, trao đổi về việc bồi thường và Đ sử dụng bình gas đe dọa anh G yêu cầu giao tiền, nhưng nội dung cụ thể, số tiền bao nhiêu thì bị cáo không rõ vì lúc đó bị cáo đứng ở phía đuôi tàu.

Ngoài ra, các bị cáo đều khai nhận trước khi xảy ra sự việc, các bị cáo không quen biết, không có mâu thuẫn với anh G và các thuyền viên trên tàu G, tàu của anh G cũng không va chạm với tàu của các bị cáo. Các bị cáo có trao đổi nếu sự việc bị phát hiện thì Đ giao nộp, trả lại tiền cho bị hại. Các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Đ và Q còn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C với lý do bị cáo C chỉ là người làm thuê, hiện nay sức khỏe yếu.

Bị hại anh Hồ V G khai: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/5/2021 khi bị tàu của Q, Đ và 02 tàu khác đuổi kịp tàu tôi, tàu của Q cập vào mạn bên phải tàu tôi, Q yêu cầu tôi dừng tàu lại, thả neo và C chửi tôi “Địt mẹ chúng mày, tao bảo dừng tàu sao chúng mày không dừng”. Tôi bảo anh Ch lên mũi tàu thả neo. Tiếp đó C, Q sang tàu của tôi rồi đi vào trong cabin chửi, đe dọa định đánh các thuyền viên trên tàu nhưng các thuyền viên xin không đánh vì chỉ là người đi làm thuê nên Q, C không đánh nữa, sau đó Q, C cùng đi ra be tàu bên phải đối diện với cửa cabin phía trước thấy tôi đang đứng vị trí vô lăng lái tàu thì Q chửi “Địt mẹ mày ra đây tao bảo” thì tôi đi ra be tàu đứng trước cabin gần cửa trước cabin bên phải, đối diện với Q, C thì ngay lập tức Q, C không nói gì và Q dùng tay phải đánh mạnh 02 cái vào vùng mặt tôi. Ngoài ra tôi,

A, Ng, N, Ch còn bị một người đàn ông ở tàu cập mạn bên trái tàu tôi dùng cờ lê, điều cày, chân tay đánh và chửi. Sau khi tôi bị người thanh niên dùng điều cày đánh xong, cùng lúc đó Đ lái tàu của mình tự đâm vào đuôi tàu của tôi, tôi đi vào trong cabin thấy phần mũi tàu của Đ bị hư hỏng, bên trong có Q, C và người cầm cờ lê, rồi Đ nhảy từ mũi tàu của Đ sang tàu của tôi từ phía đuôi tàu vào bên trong cabin chửi “Địt mẹ chúng mày không đền tiền tao thì tao đốt tàu, cho tàu mày chìm”, Đói đi đến khu vực bếp nấu ăn ở góc sau bên phải cabin tàu tháo bình gas loại 12 kg đem ra ngoài mở van gas, tay cầm bật lửa rồi đe dọa đốt tàu. Lúc này Q, C và người cầm cờ lê cùng chửi, đe dọa tôi và các thuyền viên, do sợ Đ đốt tàu nên tôi bảo H xuống khoang máy lấy tiền lên đưa cho anh G, để anh G đưa cho Đ nhưng Đ không đồng ý và yêu cầu tôi phải đưa đủ 100.000.000 đồng, còn không sẽ đốt tàu. Tôi đặt tiền xuống phần cabin rồi hỏi Đ có tài khoản không để tôi chuyển tiền thì Đ cho tôi số tài khoản của vợ Đ là 6002205085288 thuộc Ngân hàng Agribank mang tên Bùi T T. Tôi gọi điện về cho vợ là Nguyễn T S bảo chuyển 40.000.000 đồng vào tài khoản của vợ Đ. Sau khi Đ dùng điện thoại của tôi gọi về cho chị T để kiểm tra việc nhận tiền chuyển khoản thì chị T nói đã nhận được 40.000.000 đồng. Thấy vậy, Đ hỏi tôi sao chỉ chuyển 40.000.000 đồng, tôi liền lấy số tiền để trên phần gỗ lúc trước ra đưa cho Đ và xin Đ vì không còn khả năng đưa thêm tiền cho Đ nữa, nhưng Đ không đồng ý mà vẫn yêu cầu tôi phải đưa đủ 100.000.000 đồng nếu không Đ đốt tàu. Khi anh G cầm số tiền trên mặt phan lên để đếm lại thì bị Q giật toàn bộ số tiền trên tay anh G và nói không phải đếm và cất số tiền vào trong túi quần của Q. Sau khi chiếm đoạt của anh G tổng số tiền 83.000.000 đồng, Đ tiếp tục yêu cầu tôi đền đủ 100.000.000 đồng nên tôi gọi đàm cho các tàu cùng quê để hỏi vay tiền đưa cho Đ nhưng không ai cho vay nên tôi xin Đ số tiền còn lại, Đ đồng ý không yêu cầu tôi phải đưa thêm số tiền còn lại và yêu cầu tôi viết giấy thỏa thuận bồi thường liên quan đến va chạm tàu Đ và tàu của tôi. Khi tôi lấy giấy, bút ra viết thì Đ là người đọc cho tôi viết, còn Q là người tham gia nội dung để Đ đọc cho tôi viết. Tôi viết giấy thỏa thuận bồi thường xong, thì thấy Q điện đàm cho ai đó nói chuyện về việc bồi thường thế nào rồi, Q nói được gần 90.000.000 đồng, sau đó có người nói giấy cam kết như vậy chưa được nên Đ tiếp tục yêu cầu và đọc cho tôi viết lại giấy thỏa thuận bồi thường và khi viết xong giấy bồi thường, Đ yêu cầu các thuyền viên ký vào giấy. Khi tôi viết giấy thỏa thuận bồi thường lần thứ hai thì Q là người lái tàu của tôi về hướng đảo T. Tôi viết giấy bồi thường xong thì Q gọi C bảo trả lại điện thoại cho anh A rồi Q dừng tàu tôi lại, lúc này tàu của Q đi đến cập mạn bên trái tàu tôi thì C đi ra đứng trên mạn tàu của Q trả lại điện thoại cho anh A, còn Đ và Q đi sang tàu của Q và rời đi, sau đó tôi lái tàu về Đồn Biên phòng đảo T để trình báo vụ việc. Số tiền 40.000.000 đồng chuyển vào tài khoản ngân hàng của chị T là tiền vợ chồng tôi làm ăn tích góp mà có. Nay tôi đề nghị các bị cáo trả lại số tiền 83.000.000 đồng đã chiếm đoạt; về hình phạt đề nghị xử theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Lê V A khai: Sáng 17/5/2021 tại khu vực biển thuộc thôn T, xã L, tàu của tôi lúc đó có tôi, Ng, N, Đ, H đang ở trên tàu quan sát và ngồi phía sau phần cạnh cửa ra vào cabin bên trái tính từ đuôi tàu lên mũi tàu của tàu anh G thì C, Q đi vào trong cabin tàu và Q có chửi chúng tôi là “địt mẹ chúng mày chúng mày ra đây làm ăn phải biết điều”. Q định dùng tay, chân đánh chúng tôi thì chúng tôi nói là “bọn em là người làm công ăn lương bọn em không biết gì” nên Q không đánh chúng tôi nữa, tôi nhìn về phía tàu G ở phía sau tàu anh G, không để ý đến Q, C làm gì cả. Tôi thấy

Đ lái tàu của Đ đâm vào đuôi tàu của anh G, tàu Đ bị vỡ hết phần mũi tàu và chiếc tàu này tiến đến gần tàu anh G thì tôi không để ý đến tàu này nữa. Sau đó tôi nhìn về phía mũi tàu không để ý những người phía sau làm gì, tôi nhìn thấy có khoảng hai đến ba người đứng ngoài cửa cabin phía trước bên phải tàu chửi, đe dọa anh G và rồi tôi thấy có hai cánh tay giơ lên đánh về phía anh G, trúng anh G không thì tôi không rõ. Lúc đó, anh G đứng ở cửa trước bên phải cabin, tiếp đó tôi thấy anh C từ ngoài đi vào cabin có nói, chửi “địt mẹ chúng mày chúng mày có thích chết không? địt mẹ chúng mày điện thoại chúng mày đâu hết rồi”. Tôi thấy C đi lục lọi đồ trong cabin, lúc đó tôi không để ý đến C nữa thì tôi có thấy một người thanh niên khoảng 25 tuổi mặc áo phông ngắn tay sáng màu đi từ cửa trước bên phải vào cabin đến chỗ chúng tôi. Trên tay người này có cầm một chiếc cờ lê, người này đi đến vừa chửi vừa dùng chân đạp vào mặt N và đạp vào miệng tôi, đạp vào đầu Ng. Đánh chúng tôi xong người này đi vòng qua cửa sau cabin bên trái lên cửa trước bên trái cabin và lấy chiếc điều cày dựng ở vô lăng lái tàu rồi đi đến chỗ anh G đang đứng ở phía trước cabin dùng điều cày đập một cái vào phía đầu anh G, tôi thấy anh G ôm đầu và cúi người xuống. Cùng lúc này anh C lục lọi đến bốn chiếc ba lô treo trên vách cabin bên trái và lục vào chiếc ba lô của tôi đang treo trên đó lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO tôi để trong chiếc ba lô. C có giơ tay dọa đánh tôi và hỏi mật khẩu điện thoại, do sợ bị đánh nên tôi đã nói mật khẩu điện thoại số 1996 là năm sinh của tôi cho C biết, rồi C cất điện thoại của tôi vào túi quần của C và đi ra ngoài cabin tàu, sau đó tôi thấy Q, Đ đi vào trong cabin tàu. Tôi không biết Đ lên tàu G từ lúc nào, Đ đi đến đứng gần khu vực bếp nấu ăn và chửi “địt mẹ chúng mày hôm nay tao đốt tàu chúng mày cho chúng mày là cùi hết” rồi Đ vừa tháo bình gas ở bếp ra, kéo bình gas ra giữa cabin tàu rồi vặn van bình gas. Tôi nghe thấy có tiếng xì gas ra bên ngoài và Đ lại chửi “địt mẹ chúng mày hôm nay tao phải đốt cháy tàu của chúng mày” và yêu cầu G phải đền 100.000.000 đồng nếu không đền thì sẽ đốt tàu, lúc đó Đ đứng cách tôi khoảng 01 mét còn G đứng ở gần vô lăng lái tàu, đứng cách G khoảng 01 mét là Q, Đ cách G khoảng 02 mét. Q và Đ là người yêu cầu G viết bản cam kết, tôi trực tiếp nhìn thấy Q là người giật lấy tiền trên tay anh G và Q cất tiền vào túi quần bên trái. Đến nay tôi đã nhận được điện thoại, nên không đề nghị gì và về hình phạt đề nghị xử đúng theo pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi T T khai: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/5/2021, tôi đang ở nhà thì có số điện thoại 0981685020 gọi vào số điện thoại của tôi 0967815098, tôi nghe máy thì nhận ra giọng của chồng tôi Lê V Đ, qua điện thoại Đ hỏi tôi đã nhận được tiền chưa, sau khi tôi kiểm tra phần tin nhắn trong máy thấy tin nhắn của Ngân hàng Agribank có gửi tin nhắn về tài khoản 6002205085288 của tôi có 40.000.000 đồng chuyển vào ghi nội dung Nguyễn T S hộ cho Hồ V G, rồi tôi gọi điện vào số 0981685028 cho anh Đ và bảo đã nhận được 40.000.000 đồng. Tôi hỏi anh Đ tiền đó là tiền gì, thì anh Đ nói đó là tiền người ta đền tiền thuyền, rồi anh Đ tắt máy, sự việc sau đó thế nào tôi không được biết. Đến nay tôi đã giao nộp số tiền trên cho cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn T S khai nhận khoảng 09 giờ 00 phút ngày 17/5/2021 anh G có gọi điện thoại cho tôi bảo hỏi vay số tiền 40.000.000 đồng nói là có việc gấp. Sau đó anh G nhắn tin cho tôi với nội dung tên người và số tài khoản là “BuiTT, 6002205085288”, tôi đã sử dụng dịch vụ internet banking chuyển số tiền 40.000.000 đồng từ số tài khoản 50110000850046 Ngân hàng BIDV, nội dung chuyển “NguyenTS ho cho HoVG”, sau khi chuyển xong, tôi gọi điện thoại cho anh

G nhưng anh G không nghe điện thoại. Chiều cùng ngày tôi liên lạc được với anh G thì biết được sự việc anh G bị chiếm đoạt tài sản vào sáng ngày 17/5/2021. Số tiền trên là tiền tích góp vợ chồng tôi có được, nay tôi đề nghị trả lại số tiền trên cho anh G.

Những người làm chứng anh Phạm V Ng, Nguyễn V H, Trần V N, Phạm V Đ, Lê V Ch đều có lời khai phù hợp nhau về việc nhóm của Đ đuổi tàu của anh G sau đó đâm va, lên tàu anh G chửi, đe dọa đốt tàu, đánh anh G và một số thuyền viên để yêu cầu anh G bồi thường số tiền 100.000.000 đồng còn C lục lọi và đe dọa lấy của anh A 01 điện thoại di động. Ngoài ra, các anh Ng, H, N còn khai trong khi Đ dùng bình gas, bật lửa đe dọa đốt tàu anh G và anh G cầm tiền trên tay thì chính Q là người giật tiền từ tay anh G và nói “không phải đếm”, rồi rút tiền vào túi quần của Q.

Người làm chứng anh Phạm V M khai là cháu, gọi Q, C bằng cậu và là thuyền viên trên tàu của Q, trên tàu có 03 người Q, C và M. Ngày 17/5/2021 có 04 tàu đuổi theo tàu của anh G, trong đó có tàu Q, tàu Đ và 02 tàu giả cào. Khoảng 01 giờ sau thì đuổi kịp tàu của G. Sau đó C, Q đi sang tàu của G. Khoảng 30 phút sau, M thấy C đứng ở đuôi tàu G vẫy tay lên điều khiển tàu của Q đến và đón C lên tàu. Tàu của G nổ máy và điều khiển đi về hướng đảo T. Khoảng 15 phút sau, Q đàm về tàu của Q cho C và nói “Trả điện thoại cho chúng nó rồi đón tôi về”, C điều khiển tàu Q chạy về phía tàu G và đón Q, Đ về tàu của Q.

Người làm chứng anh Ngô Đ C khai anh là thuyền viên trên tàu của Đ, trên tàu có 03 người gồm Đ, C và S. Ngày 17/5/2021, sau khi bị nhóm tàu của tỉnh H bao vây, đâm húc thì anh C ra khỏi khoang máy và thấy có 03 tàu vỏ sắt và 04 tàu vỏ gỗ của đoàn tàu Y đang đuổi ngược lại tàu đánh lồng ghẹ của tỉnh H nên Đ lái tàu đuổi theo. Sau đó, anh C thấy tàu của Đ, Q đuổi theo giữ được 01 tàu H thì Q và Đ nhảy sang H. Khoảng 30 phút sau Đ và Q về tàu và thả tàu H đi. Khi đuổi kịp tàu của H thì tàu của Q cập vào mạn bên phải tàu này, Đ điều khiển tàu của Đ đâm vào phía sau tàu của H. Anh C thấy Q và Đ lên tàu H, còn làm gì thì anh C không được biết, khoảng 30 phút sau thì Q và Đ ai về tàu của người đấy.

Người làm chứng anh Dương V S khai anh là thuyền viên trên tàu của Đ, trên tàu có 03 người Đ, C và S. Tàu của Đ, Q có đuổi theo tàu lồng ghẹ của H, đuổi khoảng 02 tiếng thì đuổi kịp. Đ yêu cầu tàu lồng ghẹ dừng lại thì tàu H dừng lại, sau đó Đ, C, Q đi sang bên tàu của H. Khoảng 30 phút sau, Đ và Q về tàu của Q, sau đó Đ quay lại tàu của Đ.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSCT ngày 03/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Lê V Đ, Lê Đ Q, Lê Đ C về tội “Cướp tài sản”, quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Lê V Đ từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm tù, về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/5/2021.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Lê Đ Q từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/5/2021.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Lê Đ C từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/5/2021.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho anh Hồ V G số tiền 83.000.000 đồng.

+ Trả lại bị cáo Đ 01 tàu vỏ gỗ, số đăng ký QN-0313-TS, có đặc điểm, kích thước tàu dài 12,20m, rộng 4,10m, công suất máy 360CV, thân tàu sơn màu ghi, ca bin sơn màu xanh, sọc trắng đã bị hư hỏng và trả lại bị cáo Q 01 tàu vỏ gỗ, số đăng ký QN-0342-TS, đặc điểm thân tàu và mặt sàn tàu được bọc nhựa Composite, dài 12,7m, rộng nhất 3,95m, công suất 340CV, thân tàu sơn màu ghi, sọc đỏ, đen; ca bin sơn màu xanh, sọc trắng (tàu đã qua sử dụng).

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 mặt quy lát máy bằng kim loại màu nâu buộc 01 đoạn dây thừng màu xám; 01 kìm bằng kim loại màu xám KT 0,21m, phần rộng nhất 0,06m, phần cán bọc nhựa màu vàng, đen; 01 viên kim loại hình trụ dài 0,05m, đường kính 0,02m màu xám (dạng chì); 17 viên hình dạng gần tròn làm bằng chất liệu xi măng, cát, đường kính trung bình mỗi viên là 0,06m, trên mỗi viên có 01 đoạn dây (loại sợi nhỏ của dây thừng); 01 viên gạch đỏ dài 0,19m, rộng 0,1m có buộc 01 đoạn dây thừng màu xám.

Đối với 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 32GB, màu đen, bên trong lưu giữ 03 tập tin âm thanh là dữ liệu điện tử phục vụ công tác giám định âm thanh liên quan đến vụ án, nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự: anh Hồ V G và Lê V A không yêu cầu về bồi thường nên không đề cập xử lý.

Đối với tàu số hiệu TH-91721-TS và 01 bình gas Petro Hồng Hà loại 12kg, sau khi khám nghiệm xong, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho anh Hồ V G tiếp tục sử dụng nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với ý kiến của bị cáo Q về việc trước đó không được cơ quan tố tụng tiếp nhận điều tra, xác minh theo đơn trình báo của bị cáo Q, thì thấy theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Cơ quan điều tra đã làm việc với Q nhưng Q không hợp tác trình báo việc mất tài sản. Hơn nữa, sự việc theo trình bày của bị cáo là độc lập, không ảnh hưởng đến việc xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này. Cơ quan điều tra chưa thụ lý giải quyết và sẽ tiếp nhận, giải quyết khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê V Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án.

Mặc dù trong quá trình điều tra các bị cáo Lê Đ Q, Lê Đ C chưa khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo Q, bị cáo C đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo Q và C tự nguyện rút yêu cầu luật sư bào chữa và thành khẩn khai báo để mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Xét lời khai của các bị cáo Đ, Q, C cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản nhận dạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Đối với tình tiết các bị cáo Đ, Q khai tại phiên tòa: Đối nhận tiền từ tay anh G đưa cho Q cầm hộ. Xét thấy, lời khai của các bị cáo tuy phù hợp với nhau nhưng không phù hợp với các chứng cứ khác, nên không có cơ sở để chấp nhận.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có tranh chấp trong việc khai thác đánh bắt hải sản trên vùng biển huyện TC giữa nhóm tàu giã cào với nhóm tàu đánh lồng ghẹ, dẫn đến các tàu đuổi đâm va nhau. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 17/5/2021, khi phát hiện tàu của anh Hồ V G chạy chậm, bị cáo Lê V Đ đã điện qua đàm cho bị cáo Lê Đ Q để cùng đuổi theo tàu anh G, mục đích tạo có đâm va để yêu cầu bồi thường, nhằm chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày khi đến vị trí tọa độ 21⁰10'800'' vĩ độ Bắc và 108⁰12'800'' kinh độ Đông, thuộc vùng biển thôn T, xã L, huyện TC, tỉnh Quảng Ninh, tàu của Q, Đ đuổi kịp tàu của anh G. Q, C yêu cầu anh G dừng tàu, thả neo. Bị cáo Đới đã tự lái tàu của mình đâm vào tàu anh Giáp, tạo có để rồi bị cáo Đới cùng bị cáo Q, bị cáo C lên tàu anh G chửi, đe dọa, đánh anh G và các thuyền viên, bị cáo Đ dùng bình gas, bật lửa đe dọa đốt tàu, để chiếm đoạt của anh G tổng số tiền 83.000.000đ (Tám mươi ba triệu đồng) và chiếm đoạt của anh Lê V A 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, giá trị 7.551.000đ (Bảy triệu năm trăm năm mươi một nghìn đồng).

Như vậy, hành vi đâm tàu, chửi, đe dọa, đánh người, dùng bình gas, bật lửa đe dọa đốt tàu nhằm chiếm đoạt số tiền 83.000.000 đồng và 01 điện thoại di động giá trị 7.551.000 đồng của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

đ) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến thân thể, đến tự do của con người, mà còn trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã trường

thành, có khả năng nhận thực được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật, chỉ vì mục đích trả thù, tư lợi cá nhân, các bị cáo đã tạo có đám va thuyền, chửi, đe dọa và dùng vũ lực đối với người khác; các bị cáo còn có hành vi đâm tàu, dùng bình gas, bật lửa là phương tiện nguy hiểm để đe dọa đốt tàu nhằm chiếm đoạt tài sản. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo Đ có mẹ đẻ là bà Vũ T T tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ và bị cáo Đ có thành tích xuất sắc được chính quyền địa phương tặng Giấy khen trong phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa. Các bị cáo trả lại tiền, điện thoại chiếm đoạt; tại phiên tòa, bị cáo Q, bị cáo C đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là phạm tội, đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Đ còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tính chất, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo hành động không có sự bàn bạc, trao đổi cụ thể; trong đó bị cáo Đ là người khởi xướng, trực tiếp gọi điện đàm cho bị cáo Q và bị cáo C đuổi theo tàu anh G để chiếm đoạt tài sản và tích cực thực hiện tội phạm thể hiện ở việc Đ trực tiếp dùng tàu của mình đâm vào tàu của anh G để tạo có, uy hiếp tinh thần anh G và các thuyền viên trên tàu anh G làm tê liệt ý chí của anh G và các thuyền viên trên tàu anh G trong việc bảo vệ tài sản, sau đó Đ sang tàu anh G chửi, sử dụng bình gas và bật lửa đe dọa anh G và các thuyền viên trên tàu anh G về việc đốt tàu của anh G để bắt anh G giao tiền, nên bị cáo Đ có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Q và bị cáo C hỗ trợ cho bị cáo Đ về mặt tinh thần, tương quan lực lượng, các bị cáo tiếp nhận ngay ý chí từ bị cáo Đ đuổi theo tàu anh G, khi đuổi kịp tàu anh G, bị cáo Q, C yêu cầu anh G dừng tàu thả neo, sau đó sang tàu anh G chửi, đe dọa, bị cáo Q đã dùng vũ lực đối với anh G và là người trực tiếp lấy số tiền 43.000.000 đồng trên tay anh G, bị cáo Q cũng là người điều khiển tàu của anh G trong lúc bị cáo Đ yêu cầu anh G viết giấy thỏa thuận bồi thường; bị cáo C ngoài việc chửi, đe dọa các thuyền viên trên tàu anh G còn trực tiếp lục ba lô lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của anh A và yêu cầu anh A đọc mật khẩu cho C, anh A không đọc thì bị cáo C giơ tay định đánh anh A khiến anh A phải cung cấp mật khẩu cho C, C còn tiếp nhận tờ giấy viết thỏa thuận bồi thường sai từ tay bị cáo Đ vứt đi. Như vậy, bị cáo Q, bị cáo C đã tạo điều kiện cho bị cáo Đ có thêm điều kiện thuận lợi thực hiện tội phạm và củng cố quyết tâm thực hiện tội phạm. Bị cáo Q, C phải chịu trách nhiệm về hành vi của bị cáo Đ là người khởi xướng và thực hành tích cực có nhiều hành vi nhằm đạt được mục đích mà mình mong muốn. Các bị cáo để cho người thực hành hoàn toàn tự do hành động, không có hành vi ngăn cản hay hành động tích cực để ngăn chặn hậu quả, nhằm đạt được mục đích của tội phạm mà mình mong muốn, nên những người đồng phạm khác phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi và hậu quả của người khởi xướng và thực hành gây ra. Do đó, các bị cáo Q, C là đồng phạm với vai trò giúp sức.

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Đ có vai trò chính trong vụ án nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo C và bị cáo Q; bị cáo Q thực hiện hành vi giúp sức nhưng tích cực hơn bị cáo C, nên Q phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo C.

Xét thấy các bị cáo nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt thể hiện ở việc ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân; chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo Q, C là người giúp sức trong vụ án, trong đó bị cáo C trình độ văn hóa không biết chữ nên nhận thức, hiểu biết về pháp luật có phần còn hạn chế và tham gia với vai trò không đáng kể; do đó các bị cáo được áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại các khoản tương ứng của Điều 54 Bộ luật Hình sự, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo C còn hơi cao so với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo C.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm ngư nghiệp, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hồ V G đề nghị được nhận lại số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn T S đồng ý để anh G (chồng chị S) nhận lại số tiền là tài sản chung, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của anh G, chị S là có căn cứ, nhưng số tiền thu giữ là vật chứng của vụ án, nên xem xét tại phần xử lý vật chứng.

Bị hại anh A không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê V A 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5, Model CPH2159, màu đen imei 1: 8655450548300052; imei 2: 86554505480045 (đã qua sử dụng); việc trao trả là phù hợp pháp luật.

- Số tiền 83.000.000 đồng (trong đó 43.000.000 đồng do bị cáo Đ tự giao nộp và 40.000.000 đồng chị Bùi T T tự giao nộp) là tiền các bị cáo chiếm đoạt của anh G, nên trả lại cho anh G.

- 01 tàu vỏ gỗ, số đăng ký QN-0313-TS, có đặc điểm, kích thước tàu dài 12,20m, rộng 4,10m, công suất máy 360CV, thân tàu sơn màu ghi, ca bin sơn màu xanh, sọc trắng đã bị hư hỏng là tài sản chung của gia đình bị cáo Đới; 01 tàu vỏ gỗ, số đăng ký QN-0342-TS, đặc điểm thân tàu và mặt sàn tàu được bọc nhựa Composite, dài 12,7m, rộng nhất 3,95m, công suất 340CV, thân tàu sơn màu ghi, sọc đỏ, đen; ca bin sơn màu xanh, sọc trắng (tàu đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo Q; các bị cáo sử dụng tàu vào mục đích khai thác đánh bắt hải sản, tạo kinh tế cho gia đình, nên trả lại cho bị cáo Đ và bị cáo Q.

- 01 mặt quy lát máy bằng kim loại màu nâu buộc 01 đoạn dây thừng màu xám; 01 chiếc kìm bằng kim loại màu xám KT 0,21m, phần rộng nhất 0,06m, phần cán bọc

nhựa màu vàng, đen; 17 viên hình dạng gần tròn làm bằng chất liệu xi măng, cát, đường kính trung bình mỗi viên là 0,06m, trên mỗi viên có 01 đoạn dây (loại sợi nhỏ của dây thừng); 01 viên gạch đỏ dài 0,19m, rộng 0,1m có buộc 01 đoạn dây thừng màu xám; 01 viên kim loại hình trụ dài 0,05m, đường kính 0,02m màu xám (dạng chì) - không còn giá trị sử dụng và không liên quan đến vụ án, nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 32GB, màu đen, bên trong lưu giữ 03 tập tin âm thanh là dữ liệu điện tử phục vụ công tác giám định âm thanh liên quan đến vụ án, nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 tàu số hiệu TH-91721-TS và 01 bình gas Petro Hồng Hà loại 12kg, sau khi khám nghiệm xong, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho anh Hồ V G tiếp tục sử dụng là phù hợp pháp luật.

[11] Đối với người nam thanh niên có hành vi đe dọa, đánh anh G và thuyền viên trên tàu anh G, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, nên tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là có căn cứ.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê V Đ, Lê Đ Q, Lê Đ C phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê V Đ 05 (Năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giam 21/5/2021.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Đ Q 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giam 21/5/2021.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Đ C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giam 21/5/2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại anh Hồ V G số tiền 83.000.000 đồng (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 16/6/2022 giữa Công an huyện TC và Kho bạc Nhà nước TC).

Trả lại bị cáo Lê V Đ 01 tàu vỏ gỗ, không có số đăng ký, chiều dài 12,2m, chiều rộng 4,1m, công suất máy 360CV, thân tàu sơn màu ghi + sọc đen, ca bin sơn màu xanh + sọc trắng (tàu đã qua sử dụng và bị hư hỏng).

Trả lại bị cáo Lê Đ Q 01 tàu vỏ gỗ, được bọc nhựa Composite toàn bộ thân tàu và mặt sàn, không có số đăng ký, chiều dài 12,7m, chiều rộng nhất 3,95m, công suất

340CV, thân tàu sơn màu ghi + sọc đỏ đen; ca bin sơn màu xanh + sọc trắng (tàu đã qua sử dụng và bị hư hỏng).

Tịch thu, tiêu hủy: 17 viên hình dạng gần tròn, làm bằng chất liệu xi măng, cát, đường kính trung bình mỗi viên là 0,06m, trên mỗi viên có 01 đoạn dây (loại sợi nhỏ của dây thừng); 01 viên gạch đỏ dài 0,19m, rộng 0,1m có buộc 01 đoạn dây thừng màu xám; 01 viên kim loại màu xám (dạng viên chì) hình trụ dài 0,05m, đường kính 0,02m; 01 mặt quy lát máy bằng kim loại màu nâu, có buộc một đoạn dây thừng màu xám và 01 chiếc kìm bằng kim loại màu xám, kích thước dài 0,21m, phần rộng nhất 0,06m, phần cán kìm bọc nhựa màu vàng + đen.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/6/2022 giữa Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston, dung lượng 32GB, màu đen, bên trong lưu giữ 03 tập tin âm thanh.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê V Đ, Lê Đ Q, Lê Đ C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi T T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/8/2022. Bị hại anh Hồ V G, anh Lê V A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn T S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có ql, nv liên quan;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TC;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA huyện TC;
- CCTHADS huyện TC, THAHS;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn